TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH N** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM** ***Độc Lập – Tụ do – Hạnh phúc***

Bản án số:11/2020/HS-ST
Ngày 12 tháng 3 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Q

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công H, ông Đinh Duy Q.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn T - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12/3/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2020/TLST- HS ngày 07/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Đinh Văn T, tên gọi khác: Không, sinh năm 1978 tại xã G, huyện G, tỉnh N.

Nơi cư trú: Thôn Văn Hà 1, xã G, huyện G, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Con ông Đinh Văn L và bà Đỗ Thị T; có vợ là Phạm Thị Phương T và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không

Biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"* .

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/7/2019 đến ngày 19/7/2019. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hồ Xuân S, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Trú tại: Xóm 5, xã D, huyện D, tỉnh N.

2. Anh Đinh Văn T, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn Phương Hưng, xã G, huyện G, tỉnh N.

3. Chị Phạm Thị Phương T, sinh năm 1987. Có mặt.

Trú tại: Thôn Văn Hà 1, xã G, huyện G, tỉnh N.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Đức M và ông Đinh Văn Ả đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đinh Văn T và chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1976, trú tại thôn Đồi Chè, xã P, huyện N là bạn bè quen biết nhau từ trước. T khai khoảng đầu tháng

7/2019, chị L gọi điện thoại cho T nhờ T mua hộ 01 sừng tê giác cho một người có tên là Tuấn ở Thái Bình. T đồng ý, sau đó T điện thoại cho anh N ở huyện Q, tỉnh N là anh em họ hàng nhờ giới thiệu người bán sừng tê giác để mua. N giới thiệu và cho T số điện thoại của Hồ Xuân S, sinh năm 1985, trú tại xóm 5, xã D, huyện D, tỉnh N. T điện thoại cho anh S và thỏa thuận mua 01 chiếc sừng tê giác với giá 34 triệu/100 gam. Anh S đồng ý và yêu cầu T chuyển trước số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản của S tại Ngân hàng Vietcombank D, N. Khi đã thống nhất về giá với anh S, T điện thoại cho chị L và yêu cầu chị L đưa trước 10.000.000 đồng. Ngày 08/7/2019 chị L điện thoại hẹn gặp và đưa cho T số tiền 10.000.000 đồng. T đã nhờ vợ mình là Phạm Thị Phương T, sinh năm 1987, trú tại thôn Văn Hà 1, xã G, huyện G, chuyển số tiền 10.000.000 đồng trên đến tài khoản của anh S. Ngày 11/7/2019 anh S cùng một người đàn ông khác (T không biết tên) đi xe ô tô loại 07 chỗ biển số 37 ra tỉnh N gặp T tại quán ăn V thuộc xã G, huyện G, tỉnh N. Tại đây T điện thoại cho chị L hẹn chị L đến khách sạn Hương Trà thuộc xã Gia Trấn, huyện G, để mua bán sừng tê giác. Cả anh S và chị L đều hứa hẹn sẽ trả công cho T sau khi việc mua bán sừng tê giác hoàn thành. Khi ăn cơm xong T điện thoại cho Đinh Văn T, sinh năm 1985, trú tại thôn Phương Hưng, xã G là lái xe dịch vụ BKS: 35A – 115.40 đến đón T ở quán ăn V, khi anh T đến quán V thì T nói là đi theo xe 7 chỗ. Sau đó T, anh S và người đàn ông cung lên xe của anh S về nhà T để gửi xe. Tại nhà của T, anh S đưa cho T một chiếc cân điện tử rồi mang theo 01 sừng tê giác cùng T và người đàn ông lên xe ô tô của T đến khách sạn Hương Trà, để giao hàng cho chị L. Khi đến tiền sảnh khách sạn Hương Trà thì anh S và người đàn ông đi cùng xuống xe đi đâu T không biết, còn T xuống xe để tìm L nhưng không gặp được chị L nên quay lại xe ô tô của T để chờ. Đến 14 giờ cùng ngày, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu – Công an tỉnh N thi hành quyết định khám nghiệm phương tiện, đồ vật theo thủ tục hành chính đối với xe ô tô biển kiểm soát 35A- 115.40 do anh T điều khiển đang đậu tại khách sạn Hương Trà. Quá trình kiểm tra phát hiện trên xe có Đinh Văn T vận chuyển 01 (một) sừng động vật mầu nâu đen, không có hoá đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ. T khai nhận chiếc sừng động vật nêu trên là sừng tê giác T liên hệ mua của một người đàn ông tên là S ở huyện D, tỉnh N để bán cho một người phụ nữ tên là L ở khu vực huyện N.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N (PC03) đã tiến hành cân xác định trọng lượng 01 (một) sừng động vật mầu nâu đen, thu giữ của Đinh Văn T có khối lượng: 830 gam. Sau đó đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong và thu giữ: 01 sừng động vật có khối lượng 830 gam; 01 cân điện tử màu trắng đỏ có chữ YUIHAO; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 pro (02 điện thoại nêu trên đều đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy); 01 xe ô tô BKS: 35A – 115.40, nhãn hiệu HYUNDAI.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại thôn Văn Hà 1, xã G, huyện G, phát hiện thu giữ các sản phẩm nghi là cao động vật được niêm phong trong 03 hộp nhựa theo quy định của pháp luật. Tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng các sản phẩm nghi là cao động vật có khối lượng và lấy mẫu giám định ký hiệu M1 = 81,15

gam; M2 = 302,51 gam; M3 = 34,52 gam; M4 = 1.822,96 gam; M5 = 504,64 gam; M6 = 550,07 gam; M7 = 495,72 gam; M8 = 479,08 gam; M9 = 44,98 gam.

Tại bản Kết luận giám định động vật số 610/STTNSV ngày 15/7/2019 của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật thuộc Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam kết luận: ***01 (Một) chiếc sừng mầu nâu đen là sừng loài Tê giác.***

Tại bản Kết luận giám định động vật số 873/STTNSV ngày 15/10/2019 của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật thuộc Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam kết luận:

- Sản phẩm động vật ký hiệu M1 là cao động vật. Kết quả giám định phân tử AND không xác định được AND của loài động vật nào.

- Sản phẩm động vật ký hiệu M2 là cao động vật. Kết quả giám định phân tử AND không xác định được AND của loài động vật nào.

- Sản phẩm động vật ký hiệu M3 là mật động vật. Kết quả phân tích AND là mật của loài Bò nuôi có tên khoa học Bos taurus. Loài Bò nuôi là loài động vật nuôi thông thường không có tên trong các danh mục thuộc Nghị định của Chính phủ và Công ước Cites.

- Sản phẩm động vật ký hiệu M4 là cao động vật. Kết quả giám định phân tử AND không xác định được AND của loài động vật nào.

- Sản phẩm động vật ký hiệu M5 là cao động vật. Kết quả giám định phân tử AND không xác định được AND của loài động vật nào.

- Sản phẩm động vật ký hiệu M6 là cao động vật. Kết quả giám định phân tử AND không xác định được AND của loài động vật nào.

- Sản phẩm động vật ký hiệu M7 là cao động vật. Kết quả giám định phân tử AND không xác định được AND của loài động vật nào.

- Sản phẩm động vật ký hiệu M8 là cao động vật. Kết quả giám định phân tử AND không xác định được AND của loài động vật nào.

- Sản phẩm động vật trong lọ thủy tinh ký hiệu M9 là mật động vật. Kết quả phân tích AND là mật loài Bò nuôi có tên khoa học Bos taurus. Loài Bò nuôi là loài động vật nuôi thông thường không có tên trong các danh mục thuộc Nghị định của Chính phủ và Công ước Cites.

Đối tượng giám định được hoàn lại sau giám định: 03 hộp nhựa được niêm phong theo quy định bên trong đựng:

- *Sản phẩm cao động vật ký hiệu M1 có khối lượng 79,9 gam*
- *Sản phẩm cao động vật ký hiệu M2 có khối lượng 292,2 gam*
- *Sản phẩm mật động vật ký hiệu M3 có khối lượng 34 gam*
- *Sản phẩm cao động vật ký hiệu M4 có khối lượng 1.805,2 gam*
- *Sản phẩm cao động vật ký hiệu M5 có khối lượng 489,9 gam*
- *Sản phẩm cao động vật ký hiệu M6 có khối lượng 540 gam*
- *Sản phẩm cao động vật ký hiệu M7 có khối lượng 494,2 gam*
- *Sản phẩm cao động vật ký hiệu M8 có khối lượng 465,9 gam*
- *Sản phẩm mật động vật ký hiệu M9 có khối lượng 33,7 gam đựng trong 06 lọ thủy tinh (khối lượng tính cả vỏ các lọ thủy tinh).*

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, Đinh Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Viện kiểm sát nhân dân huyện G ra quyết định chuyển 01 chiếc sừng màu nâu đen, có khối lượng 830 gam, 01 cân điện tử màu trắng đỏ, có ghi dòng chữ YUIHAO, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, được niêm phong trong một hộp bìa cát tông màu vàng đỏ, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7, màu vàng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 PRO, màu trắng bạc, đều đã qua sử dụng và đều không hoạt động được đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

Cơ quan CSĐT Công an huyện G đã ra quyết định trả lại các sản phẩm cao, mật động vật gồm: Sản phẩm cao động vật ký hiệu M1 có khối lượng 79,9 gam; Sản phẩm cao động vật ký hiệu M2 có khối lượng 292,2 gam; Sản phẩm mật động vật ký hiệu M3 có khối lượng 34 gam; Sản phẩm cao động vật ký hiệu M4 có khối lượng 1.085,2 gam; Sản phẩm cao động vật ký hiệu M5 có khối lượng 489,9 gam; Sản phẩm cao động vật ký hiệu M6 có khối lượng 540 gam; Sản phẩm cao động vật ký hiệu M7 có khối lượng 494,2 gam; Sản phẩm cao động vật ký hiệu M8 có khối lượng 465,9 gam; Sản phẩm mật động vật ký hiệu M9 đựng trong 06 lọ thủy tinh có khối lượng 33,7 gam (*khối lượng tính cả vỏ các lọ thủy tinh*) cho Đinh Văn T. T đã nhận lại và không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã ra quyết định trả lại 01 xe ô tô BKS: 35A – 115.40, nhãn hiệu HYUNDAI, màu S bạc cho anh Đinh Văn T. Anh T đã nhận lại xe và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Qúa trình điều tra vụ án bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 09/CT- VKS- GV, ngày 06/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Đinh Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội "*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*" theo điểm c khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo T, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về Bản cáo trạng, các kết luận giám định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng đã nêu, sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*". Căn cứ điểm c khoản 1, 4 Điều 244; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65, Điều 47 Bộ luật Hình sự(BLHS), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự(BLTTHS) . Xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng; Phạt bổ sung bị cáo T từ 50 triệu đồng đến 60 triệu đồng; Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc sừng màu nâu đen, có khối lượng 830 gam là sừng loài Tê giác; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 cân điện tử màu trắng đỏ, có ghi dòng chữ YUIHAO, đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7, màu vàng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 PRO, màu trắng bạc, đều đã qua sử dụng và đều không hoạt động được nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự(BLTTHS). Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn nhận tội. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện:

Xuất phát từ việc muốn có tiền tiêu sài nên Đinh Văn T đã có hành vi vận chuyển, buôn bán bán trái phép 01 sừng tê giác để kiếm lời. Cụ thể khoảng 14 giờ ngày 11/7/2019 Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu – Công an tỉnh N thi hành quyết định khám nghiệm phương tiện, đồ vật theo thủ tục hành chính đối với xe ô tô biển kiểm soát 35A -115.40 do anh Đinh Văn T điều khiển đang đậu tại khách sạn Hương Trà. Quá trình kiểm tra phát hiện trên xe có Đinh Văn T vận chuyển 01 (một) sừng động vật mầu nâu đen. Đinh Văn T khai nhận chiếc sừng động vật mầu nâu đen nêu trên là sừng Tê giác mà T liên hệ mua của một người đàn ông tên là S ở huyện D, tỉnh N để bán cho một người phụ nữ tên là L ở khu vực huyện N. Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 cân điện tử màu trắng đỏ có chữ YUIHAO; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 pro (02 điện thoại nêu trên đều đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy); 01 xe ô tô BKS: 35A – 115.40, nhãn hiệu HYUNDAI. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo cơ quan điều tra còn phát hiện thu giữ các sản phẩm nghi là cao động vật được niêm phong trong 03 hộp nhựa theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định Đinh Văn T vận chuyển 01 (một) sừng Tê giác, không có hoá đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ có khối lượng 830 gam có đặc điểm đúng như Kết luận giám định, Cáo trạng đã mô tả nêu trên nhằm mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời. Sừng Tê giác thuộc Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã quy định trong các phụ lục của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp ban hành kèm theo Thông tư số 04/2017/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Riêng sản phẩm nghi là cao, mật động vật được niêm phong trong 03 hộp nhựa thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo qua trưng cầu giám định xác định không phải là sản phẩm của động vật có tên trong các danh mục thuộc Nghị định của Chính phủ và Công ước Cites. Do đó đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo T đã phạm tội "*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*". Căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân

của bị cáo và khối lượng sừng Tê giác mà bị cáo buôn bán, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được pháp luật bảo vệ.

[4] Bị cáo là người đã thành niên, có gia đình đàng hoàng nhưng không chịu rèn luyện, tu chí làm ăn chân chính. Chỉ vì mong muốn kiếm tiền bất chính để tiêu sài cá nhân dẫn đến phạm tội, gây ảnh hưởng xấu đến việc bảo vệ môi trường, bảo vệ các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba, Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Như vậy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên xét không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục cũng đủ để cải tạo bị cáo thành người tốt đồng thời vẫn đảm bảo được tính răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo buôn bán động nguy cấp, quý, hiếm nhằm kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc sừng màu nâu đen, có khối lượng 830 gam là sừng loài Tê giác. Được niêm phong trong một hộp bìa cát tông màu vàng, là đối tượng Nhà nước cấm tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 cân điện tử màu trắng đỏ, có ghi dòng chữ YUIHAO, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, được niêm phong trong một hộp bìa cát tông màu vàng đỏ. Chiếc cân nêu trên được sử dụng vào mục đích buôn bán sừng Tê giác, do đó cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7, màu vàng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 PRO, màu trắng bạc, đều đã qua sử dụng và đều không hoạt động được, thu giữ của Đinh Văn T. Quá trình điều tra T khai nhận đã sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7, màu vàng vào việc liên lạc mua bán sừng tê giác. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã ra quyết định trưng cầu giám định để khôi phục dữ liệu đối với 02 điện thoại nêu trên. Tại Kết luận giám định số 12 ngày 16/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh N, kết luận: Do 02 điện thoại không hoạt động nên không phục hồi, trích xuất được dữ liệu tin nhắn, cuộc gọi trong máy; không tìm thấy dữ liệu tin nhắn SMS, cuộc gọi lưu trữ trong 02 thẻ sim trong thời gian từ 01/7/2019 đến 11/07/2019, nên không có căn cứ để xử lý 02 chiếc điện thoại nêu trên. Tuy nhiên, cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với 03 hộp nhựa được niêm phong theo quy định bên trong đựng vật chứng còn lại sau giám định gồm: Sản phẩm cao động vật ký hiệu M1 có khối lượng

79,9 gam; Sản phẩm cao động vật ký hiệu M2 có khối lượng 292,2 gam; Sản phẩm mật động vật ký hiệu M3 có khối lượng 34 gam; Sản phẩm cao động vật ký hiệu M4 có khối lượng 1.085,2 gam; Sản phẩm cao động vật ký hiệu M5 có khối lượng 489,9 gam; Sản phẩm cao động vật ký hiệu M6 có khối lượng 540 gam; Sản phẩm cao động vật ký hiệu M7 có khối lượng 494,2 gam; Sản phẩm cao động vật ký hiệu M8 có khối lượng 465,9 gam; Sản phẩm mật động vật ký hiệu M9 đựng trong 06 lọ thủy tinh có khối lượng 33,7 gam (*khối lượng tính cả vỏ các lọ thủy tinh*). Quá trình điều tra xác định các sản phẩm cao, mật động vật nêu trên không phải là sản phẩm của động vật có tên trong các danh mục thuộc Nghị định của Chính phủ và Công ước Cites. Cơ quan CSĐT Công an huyện G đã ra quyết định trả lại các sản phẩm cao, mật động vật nêu trên cho Đinh Văn T là thỏa đáng.

Đối với 01 xe ô tô BKS: 35A – 115.40, nhãn hiệu HYUNDAI, màu S bạc, thu của anh T. Qúa trình điều tra xác định việc T thuê xe anh T không biết mục đích để buôn bán sừng tê giác. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã ra quyết định trả lại xe ô tô nêu trên cho anh T là đúng pháp luật và anh T không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng mà T đã nhờ chị Phạm Thị Phương T (vợ T) chuyển vào tài khoản của anh Hồ Xuân S tại ngân hàng Vietcombank D, N ngày 09/7/2019. Tuy nhiên anh S không thừa nhận việc mua bán sừng tê giác với T và khai báo số tiền nêu trên T chuyển để đặt cọc mua quần áo may sẵn. Chị L cũng không thừa nhận việc đưa cho T số tiền nêu trên. Do vậy, không có căn cứ xác định số tiền 10.000.000 đồng nêu trên có liên quan đến hành vi phạm tội của T ngày 11/7/2019. Tại phiên tòa T không yêu cầu, đề nghị giải quyết đối với số tiền nêu trên, số tiền này T sẽ tự giải quyết với anh S nên Tòa không xét.

Đối với anh Hồ Xuân S chỉ khai nhận số tiền 10.000.000 đồng mà T nhờ chị T chuyển cho anh S là tiền T đặt cọc mua quần áo may sẵn của anh S. Qúa trình điều tra không chứng minh được hành vi phạm tội của anh S; ngoài lời khai của Đinh Văn T không còn tài liệu, chứng cứ chứng minh việc mua bán sừng tê giác của anh S. Do đó anh Hồ Xuân S không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này

Đối với chị Nguyễn Thị L là người Đinh Văn T khai đã nhờ T mua hộ sừng tê giác nhưng chị L khai nhận có quen biết với T nhưng phủ nhận việc nhờ T mua sừng tê giác và không đưa cho T bất kỳ khoản tiền nào; T không nhớ số điện thoại của chị L; ngoài lời khai của Đinh Văn T không còn tài liệu, chứng cứ chứng minh việc chị L nhờ T mua sừng tê giác. Do đó chị Nguyễn Thị L không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

Đối với chị Phạm Thị Phương T ngày 09/7/2019 được Đinh Văn T đưa cho số tiền 10.000.000 đồng và nhờ chị T chuyển số tiền này tới số tài khoản 0101001152813, ngân hàng Vietcombank D, N. Tuy nhiên, chị T không biết nguồn gốc số tiền, mục đích chuyển tiền của T và không biết chủ tài khoản là ai. Chị T không biết và không tham gia vào việc buôn bán sừng tê giác. Do đó chị Phạm Thị Phương T không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

Đối với Người đàn ông tên N mà T quen và nhờ giới thiệu người bán sừng tê giác. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không

xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Do đó không có căn cứ để làm rõ, xử lý trong vụ án này.

Đối với người đàn ông T khai đi cùng với người tên S ngày 11/7/2019 và người đàn ông tên Tuấn ở Thái Bình theo T khai là người muốn mua sừng tê giác do L giới thiệu. Cơ quan CSĐT Công an huyện G đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của những người nêu trên. Do đó không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo Bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1, 4 Điều 244 , điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội "*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*".

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 18(Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 64 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Giao bị cáo Đinh Văn T cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát người đó. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Đinh Văn T 50.000.000 đ (Năm mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc sừng màu nâu đen loại sừng loài Tê giác, có khối lượng 830 gam.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 cân điện tử màu trắng đỏ, có ghi dòng chữ YUIHAO, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7, màu vàng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 PRO, màu trắng bạc, đều đã qua sử dụng và đều không hoạt động được nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. (*Đặc điểm Chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G với Chi cục Thi hành án dân sự huyện G ngày 07/02/2020*).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc

bị cáo Đinh Văn T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án, người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh N;
- CQĐT Công an huyện G;
- Thi hành án dân sự H. G;
- Viện kiểm sát H. G;
- UBND xã G;
- Bị cáo;
- Người than gia TT khác;
- Lưu HS, VP

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hữu Q